

CÔNG TY TNHH FAMEDIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH FAMEDIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FAMEDIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FAMEDIC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110327368

3. Ngày thành lập: 19/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 1c, ngõ 144/28 An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972418794

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : - Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động của các đấu giá viên) - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Mua bán trang thiết bị y tế	4649(Chính)
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4669
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
11.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
12.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

13.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
14.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
15.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
16.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
17.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác - Hoạt động trang trí nội thất	7410
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
22.	Đúc sắt, thép	2431
23.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
24.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
25.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
26.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
27.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
30.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
31.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
32.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
33.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics (loại trừ hoạt động vận tải hàng không)	5229
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

39.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
40.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Tái chế phế liệu	3830
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
49.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh - Bán lẻ thuốc - Mua bán trang thiết bị y tế	4772
50.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ ANH TUẤN	Việt Nam	170 Phố Hoa Bằng, Tổ 11, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	C2886934	
2	HÀ THỊ NHẬT	Việt Nam	1405b-hh2ecolake, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	033191012730	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ANH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *29/11/1994*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *C2886934*

Ngày cấp: *28/02/2017*

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *170 Phố Hoa Bằng, Tổ 11, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *170 Phố Hoa Bằng, Tổ 11, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*